

Bản án số: 05/2022/HS-ST  
Ngày 11-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang Huân
2. Bà Lưu Thị Thúy Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Minh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D - sinh ngày 15 tháng 7 năm 1975 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị B - sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 09 giờ 45 phút ngày 21/9/2021 đến 09 giờ 45 phút ngày 30/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Ngọc H, sinh năm 1988; Trú tại: Khu 2, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Đức T - sinh năm 1983

Trú tại: Khu dân cư T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại khu vực bãi đất trống phía trong sân bay thị xã P thuộc khu dân cư Qu, phường A, thị xã P, tổ công tác của đội kinh tế ma túy Công an thị xã P phát hiện Đỗ Văn D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra đối với D. Tổ công tác đã thu giữ của D: 02 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong cả hai gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long loại hộp cứng màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số 0383.410.322 và 01 bật lửa ga bằng nhựa màu tím. Ngay tại nơi kiểm tra, Đỗ Văn D khai nhận chất bột, cục màu trắng bị thu giữ trong 02 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc là ma túy Heroin của D cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để phục vụ công tác điều tra. Đỗ Văn D đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân trên, Đỗ Văn D còn tự giác khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy như sau: Do quen biết và cùng là bạn nghiện ma túy giữa D và Ngô Ngọc H nên vào khoảng 09 giờ ngày 20/9/2021, khi D đang đi làm tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì nhận được điện thoại của Hùng từ số điện thoại 0979.186.588 gọi đến số điện thoại 0383.410.322 của D hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy heroin. D trả lời H có gì sẽ gọi lại sau. Sau khi có được ma túy, D đi bộ đến khu vực sân bay thị xã P lấy một ít ma túy trong gói giấy ra sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại D gói lại rồi gọi điện thoại cho H và bảo H đi ra khu vực sân bay thị xã P để D bán ma túy cho H. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H đi bộ đến gặp và đưa cho D 200.000 đồng, D cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói ma túy Heroin có đặc điểm là 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều là màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Sau đó H cầm gói ma túy đó đi về nhà ở khu 2, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ sử dụng một mình hết, còn D đi về xã D, huyện T tiếp tục làm việc.

Căn cứ vào lời khai của Đỗ Văn D, Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã triệu tập Ngô Ngọc H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, cả H và D đều thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Quá trình làm việc đã tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0979.186.588.

Ngay trong ngày 21/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn D ở khu 8, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày 21/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc thu giữ của D.

Tại Kết luận giám định số 1152/KLGD ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy có hai mặt đều màu trắng bạc trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,184 gam, loại Heroine.*

*\* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

*Hoàn lại đối tượng giám định: Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại 0,144 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.*

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép 0,184 gam ma túy loại heroin để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy D khai nhận như sau: Do bản thân sử dụng ma túy nên D có quen biết một người đàn ông không nhớ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ, có sử dụng số điện thoại 0565.944.049 có ma túy bán. D đã nhiều lần mua ma túy của người này để sử dụng cho bản thân. Khoảng 09 giờ ngày 20/9/2021, khi Hùng hỏi mua ma túy, D dùng số điện thoại 0383.410.22 gọi đến số điện thoại 0565.944.049 của người đàn ông đó hỏi mua 200.000đồng ma túy heroin. Người này đồng ý và hẹn gặp D tại khu vực cổng trường trung học cơ sở H thuộc xã T, thị xã P. Sau đó, D đi xe ôm của một người không biết tên, địa chỉ đến điểm hẹn gặp và đưa 200.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho D 01 gói ma túy Heroin được gói bằng giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc. D cầm gói ma túy đi bộ một mình đến khu vực sân bay lấy 01 ít ma túy trong gói giấy ra sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại D gói lại như cũ và bán cho Ngô Ngọc Hùng với giá 200.000đồng. Đến khoảng 9 giờ ngày 21/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D tiếp tục liên lạc điện thoại với người đàn ông này hỏi mua đồng ma túy. Sau đó D đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ gặp và đưa cho người này 400.000 đồng được 02 gói ma túy Heroin. Sau đó, D cho 02 gói ma túy Heroin vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đút vào túi quần đi bộ một mình ra khu vực sân bay thị xã P thuộc khu dân cư Q, phường A, thị xã P mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã xác định chủ đăng ký số thuê bao 0565.944.049 là số điện thoại của người bán ma túy cho D theo lời khai của D. Kết quả xác định chủ đăng ký số thuê bao là chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 30/5/1997; trú tại: xã H, huyện D, tỉnh Phú Thọ. Tiến hành lấy lời khai, chị H khai nhận chưa từng đăng ký hay sử dụng số thuê bao 0565.944.049, chị H không quen biết, mua bán gì với D. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định chị Hà đã dùng số thuê bao 0565.944.049 để giao dịch và bán ma túy cho Đỗ Văn D nên

không đề cập xử lý. Đồng thời không có căn cứ để tổ chức xác minh làm rõ đối với người đàn ông bán ma túy cho D.

Ngày 28/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Đỗ Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn D khai nhận: Bị cáo và H là bạn bè xã hội, cùng là người nghiện ma túy, không có mâu thuẫn gì. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Sau khi bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân ngày 21/9/2021, bị cáo đã tự khai ra hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroin cho anh H với giá 200.000 đồng vào sáng ngày 20/9/2021. Nguồn gốc số ma túy trên bị cáo mua của người đàn ông không biết mặt cũng như không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở khu vực sân bay thuộc phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ vào sáng ngày 20/9/2021 và sáng ngày 21/9/2021. Bị cáo cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc mua bán này và không ai biết việc mua bán đó. Bị cáo bị thu giữ: 02 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc bên trong chứa 0,184gam ma túy Heroin; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long loại hộp cứng màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số 0383.410.322 là điện thoại dùng trao đổi mua bán ma túy với H và 01 bật lửa ga bằng nhựa màu tím dùng sử dụng ma túy. Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTXPT ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Đỗ Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn D phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là từ 36 tháng tù đến 45 tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ

thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 30/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Đỗ Văn D 01 bì niêm phong số 1152/KLGD ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,144 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long loại hộp cứng màu vàng; 01 bát lửa ga bằng nhựa màu tím và 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0383.410.322; của anh Ngô Ngọc H 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0979.186.588 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Đỗ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng; của anh Ngô Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Truy thu của bị cáo Đỗ Văn D số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn D đã khai nhận: Khoảng gần 10 giờ ngày 20/9/2021, tại khu vực sân bay thị xã P thuộc khu dân cư Q, phường A thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Văn D đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Ngô Ngọc H với giá 200.000đồng, số ma túy này H đã sử dụng hết. Và vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 21/9/2021 tại khu vực bãi đất trống phía trong sân bay thuộc khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Văn D đã

thực hiện hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,184 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân bị tổ công tác Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Đỗ Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Ngô Ngọc Hùng là người mua ma túy của D và đã sử dụng hết số ma túy này, căn cứ kết quả xét nghiệm Hùng có sử dụng chất ma túy nên ngày 18/10/2021, Công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hùng, hình thức phạt tiền, với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D như D đã khai, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định được người bán ma túy cho Đỗ Văn D nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...”*

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”*

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng bị cáo không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà lao vào con đường nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và trong quá trình điều tra bị cáo tự khai nhận ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình khi chưa bị phát hiện nên được

hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, đối với bị cáo cần áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của bản án. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

*[4] Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

*[5] Về vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ:*

Đối với số tiền 200.000đồng bị cáo bán ma túy cho anh Hùng ngày 20/9/2021 bị cáo chưa giao nộp nên cần truy thu số tiền trên của bị cáo để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ gồm:

Đối với 01 bì niêm phong số 1152/KLGĐ ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long loại hộp cứng màu vàng và 01 bật lửa ga bằng nhựa màu tím là đồ vật của bị cáo dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số 0383.410.322 tạm giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0979.186.588 tạm giữ của H là điện thoại dùng liên lạc cá nhân và ngày 20/9/2021 dùng trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu 02 điện thoại di động trên để bán nộp ngân sách nhà nước còn 02 thẻ sim điện thoại tịch thu để tiêu hủy.

*[6] Về án phí:* Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Đỗ Văn D 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Đỗ Văn D 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 30/9/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:* Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Đỗ Văn D 01 bì niêm phong số 1152/KLGD ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,144 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long loại hộp cứng màu vàng; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu tím và 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0383.410.322; của anh Ngô Ngọc H 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0979.186.588 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Đỗ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng; của anh Ngô Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

(Có tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 13/01/2022).

Truy thu của bị cáo Đỗ Văn D số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng điều 331, điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thị hành án hình sự;
- Chi cục Thị hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**